TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ******	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc*** ---------- *Hà Nội, ngày 01 tháng 09 năm 2017*

Số: 386/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Việc dân sự về Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 461/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 08 năm 2017 giữa:

Anh **Trần Vũ T** - Sinh năm 1981

HKTT và nơi ở: Phố T, phường M, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Chị **Trần Hải T** - Sinh năm 1985

HKTT và nơi ở: Khu tập thể K, phường P, quận B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào điều 144; khoản 2 điều 149; điều 150; điều 212; điều 213 và điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 54, điều 55; điều 57; điều 58; điều 81; điều 82; điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 08 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 08 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Trần Vũ T** và chị **Trần Hải T**

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Có 02 con chung là Trần Đức L (sinh ngày: 29/09/2009) và Trần Đức K (sinh ngày 16/06/2011). Khi ly hôn, anh Trần Vũ T trực tiếp nuôi dưỡng

con Trần Đức L, chị Trần Hải T trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Đức K. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Không bên nào được ngăn cản việc chăm sóc và giáo dục con chung.

*** Về tài sản chung:** Hai bên thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết.

* **Về lệ phí**: Chị Trần Hải T và anh Trần Vũ T phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, cụ thể mỗi người 150.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai số 0007586 ngày 17/08/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Hồng Lam